TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGÂN SƠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/**2021/HNGĐ-ST
Ngày: 18-5-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Út Lệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Huyên

2. Ông Lý Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sinh Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Tấm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 47/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1983; Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố N, thị trấn N1, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn; Có mặt.

- Bị đơn: Chị Đào Thị X, sinh năm 1987; Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố N, thị trấn N1, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn; Nơi tạm trú: Thôn H, xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25-8-2020, bản tự khai, các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Hoàng Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đào Thị X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N1, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn ngày 16/5/2011. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn phát sinh vào năm

2014 - khoảng 02 năm sau khi chị X sinh con là cháu Hoàng Bảo T1. Nguyên nhân là do chị X đi làm công nhân xa nhà (tại huyện Q, tỉnh Bắc Ninh), lúc đầu anh có khuyên chị X về nhà để vợ chồng được gần nhau, cùng phát triển kinh tế, nuôi dạy, chăm sóc con. Tuy nhiên chị X không đồng ý. Anh còn bố mẹ già cần chăm sóc nên không thể đi làm xa phải ở nhà. Sau nhiều năm sống xa cách, tình cảm vợ chồng trở nên lạnh nhạt, chị X không còn quan tâm đến anh và gia đình nữa. Về phía anh, những lần xuống thăm vợ con, chị X có những lời nói không hay làm anh dần mất đi tình cảm với chị X. Vợ chồng anh đã sống ly thân nhiều năm nay. Nay sau 6 năm chờ đợi, anh thấy không còn tình cảm với chị X nữa nên anh có đơn xin ly hôn với chị X. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho vợ chồng anh được ly hôn.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một người con chung tên Hoàng Bảo T1, sinh ngày 22/8/2012. Cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hiện nay cháu T1 đang sống với chị X. Nguyện vọng của anh sau khi ly hôn là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị X đến làm việc, tuy nhiên chị X không có mặt. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải vụ án được. Chị X có gửi bản khai, các tài liệu khác đến Tòa án. Để làm rõ hơn nội dung vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn đã ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Bắc Ninh để lấy lời khai của chị X và con chung là cháu Hoàng Bảo T1. Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai, chị X trình bày: Chị và anh Hoàng Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N1, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Sau khoảng một năm thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bất đồng về cách ứng xử nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, lạnh nhạt. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có một người con chung tên Hoàng Bảo T1, sinh ngày 22/8/2012. Cháu bị u não nhưng vẫn khỏe mạnh, phát triển và sinh hoạt bình thường. Hiện cháu đang sống với chị X và bố mẹ chị X. Nguyện vọng của chị sau khi ly hôn là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/3/2021 đối với cháu Hoàng Bảo T1, cháu T1 có ý kiến như sau: Cháu là con của bố Hoàng Văn T và mẹ Đào Thị X. Hiện cháu đang học lớp 2 trường Tiểu học xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Cháu đang

được mẹ và ông bà ngoại chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu đang sống và học tập ổn định với mẹ và ông bà ngoại. Vì vậy cháu tha thiết được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân, anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đào Thị X.

- Về yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung: Anh T thay đổi ý kiến, anh nhất trí để chị X trực tiếp trông nom, chăm sóc con chung nếu chị X đảm bảo được các điều kiện để nuôi con, điều đó cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Hoàng Bảo T1.

- Về tài sản chung, nợ chung, anh không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

*** Về việc tuân theo pháp luật TTDS:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của thẩm phán: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, tiến hành thu thập chứng cứ theo quy định, thực hiện thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp và tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát, người tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

+ Đối với nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Đối với bị đơn chị Đào Thị X cơ bản đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*** Về nội dung vụ án:** Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Hoàng Văn T về việc ly hôn với chị Đào Thị X.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Bảo T1 cho chị Đào Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Hoàng Văn T phải chịu 300.000đ tiền án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh T khởi kiện chị X yêu cầu được ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh ch ấp ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị X có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố N, thị trấn N1, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với chị Đào Thị X.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị X kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N1, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 41, quyển số 01/2011, ngày 16/5/2011 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh T và chị X đều xác định quá trình chung sống v ợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng trong quan điểm sống, bất đồng về cách ứng xử, vợ chồng xa cách nhiều năm khiến cho tình cảm ngày càng phai nhạt. Vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương, tôn trọng nhau nữa. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không được cải thiện. Vợ chồng đã sống ly thân được nhiều năm. Xác định anh T và chị X không còn cùng chung sống, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, anh T yêu cầu được ly hôn với chị X là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) người con chung tên Hoàng Bảo T1, sinh ngày 22/8/2012. Cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hiện nay cháu T1 đang sống cùng với chị X. Anh T và chị X đều có nguyện vọng sau khi ly

hôn là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1. Tuy nhiên tại phiên tòa, anh T nhất trí để chị X được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nếu như chị X đảm bảo được các điều kiện để nuôi dạy cháu. Khi Tòa án giải quyết việc ly hôn cần xem xét đến sự phát triển của con chưa thành niên để quyết định việc giao con cho cha hay mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu T1 đã nhiều năm sống cùng chị X và bố mẹ chị X, được sự chăm sóc từ người mẹ, cháu được đi học và phát triển tốt, chị X có công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con. Hơn nữa, việc cho cháu T1 sống cùng với mẹ cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, chị X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh T nhất trí tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Hai bên đương sự không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hoàng Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và các Điều 227, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn T đối với chị Đào Thị X về việc ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn T được ly hôn với chị Đào Thị X.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Bảo T1, sinh ngày 22/8/2012 cho chị Đào Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì lợi ích về mọi mặt của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng nuôi con chung và thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hoàng Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 08216, ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Anh Hoàng Văn T đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi mn hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ngân Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ngân Sơn;
- UBND thị trấn N1;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Út Lệ